

Số: *LT* /2019/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 18 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Công ty TNHH nước sạch  
Cộng Lạc; Công ty TNHH MTV nước sạch Kỳ Sơn; Công ty TNHH MTV  
điện nước Phương Anh và Công ty TNHH MTV nước sạch Hưng Đạo  
trên địa bàn huyện Tứ Kỳ**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính  
phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; Nghị định 124/2011/NĐ-CP  
ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị  
định 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNN ngày 15 tháng 5 năm  
2012 của Liên bộ Bộ Tài chính- Bộ Xây dựng- Bộ Nông nghiệp và Phát triển  
nông thôn về việc hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền  
quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực  
nông thôn;*

*Căn cứ Thông tư số 88/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2012 của Bộ  
Tài chính về việc ban hành khung giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTC ngày 17 tháng 02 năm 2014 của Bộ  
Tài chính quy định phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của Công ty TNHH nước sạch Cộng Lạc, Công ty TNHH MTV nước sạch Kỳ Sơn, Công ty TNHH MTV điện nước Phương Anh và Công ty TNHH MTV nước sạch Hưng Đạo trên địa bàn huyện Tứ Kỳ, cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH nước sạch Cộng Lạc:

- Giá tiêu thụ nước sạch bình quân (tính cả khấu hao tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước): 8.539đ/m<sup>3</sup>.

- Mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của hộ dân cư (giá lũy tiến):

Sản lượng nước sử dụng (hộ/tháng)	Mức giá (đồng/m <sup>3</sup> )
Mức 10m <sup>3</sup> đầu tiên	6.830
Từ trên 10m <sup>3</sup> đến 20m <sup>3</sup>	8.530
Từ trên 20m <sup>3</sup> đến 30m <sup>3</sup>	10.240
Trên 30m <sup>3</sup>	11.100

2. Công ty TNHH MTV nước sạch Kỳ Sơn:

- Giá tiêu thụ nước sạch bình quân (chưa tính khấu hao tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước): 9.014đ/m<sup>3</sup>.

- Mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của hộ dân cư (giá lũy tiến):

Sản lượng nước sử dụng (hộ/tháng)	Mức giá (đồng/m <sup>3</sup> )
Mức 10m <sup>3</sup> đầu tiên	7.210
Từ trên 10m <sup>3</sup> đến 20m <sup>3</sup>	9.010
Từ trên 20m <sup>3</sup> đến 30m <sup>3</sup>	10.810
Trên 30m <sup>3</sup>	11.710

3. Công ty TNHH MTV điện nước Phương Anh:

- Giá tiêu thụ nước sạch bình quân (chưa tính khấu hao tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước): 9.627đ/m<sup>3</sup>.

- Mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của hộ dân cư (giá lũy tiến):

Sản lượng nước sử dụng (hộ/tháng)	Mức giá (đồng/m <sup>3</sup> )
Mức 10m <sup>3</sup> đầu tiên	7.700
Từ trên 10m <sup>3</sup> đến 20m <sup>3</sup>	9.620
Từ trên 20m <sup>3</sup> đến 30m <sup>3</sup>	11.000
Trên 30m <sup>3</sup>	12.500

4. Công ty TNHH MTV nước sạch Hưng Đạo:

- Giá tiêu thụ nước sạch bình quân (chưa tính khấu hao tài sản hình thành từ nguồn vốn ngân sách nhà nước): 10.003đ/m<sup>3</sup>.

- Mức giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt của hộ dân cư (giá lũy tiến):

Sản lượng nước sử dụng (hộ/tháng)	Mức giá (đồng/m <sup>3</sup> ) (áp dụng cho trạm mua nước và trạm sản xuất lấy nước từ sông Thái Bình)	Mức giá (đồng/m <sup>3</sup> ) (áp dụng cho các trạm lấy nước từ sông nội đồng)
Mức 10m <sup>3</sup> đầu tiên	7.700	7.000

Từ trên 10m <sup>3</sup> đến 20m <sup>3</sup>	10.000	9.300
Từ trên 20m <sup>3</sup> đến 30m <sup>3</sup>	11.000	10.300
Trên 30m <sup>3</sup>	12.500	11.800

**Điều 2.** Các mức giá tiêu thụ nước sạch quy định tại Điều 1 nêu trên chưa bao gồm thuế VAT, các loại phí, giá dịch vụ thoát nước, tiền dịch vụ môi trường rừng (nếu có) và áp dụng cho sản lượng nước tiêu thụ kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Chất lượng nước cung cấp phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019.

Công ty TNHH nước sạch Cộng Lạc, Công ty TNHH MTV nước sạch Kỳ Sơn, Công ty TNHH MTV điện nước Phương Anh và Công ty TNHH MTV nước sạch Hưng Đạo có trách nhiệm thực hiện mức giá bán nước sạch quy định tại Điều 1 theo đúng quy định hiện hành.

Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện..

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đơn vị, cá nhân có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Chí Linh, Gia Lộc, Thanh Miện, Tứ Kỳ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Cổ Thành, thành phố Chí Linh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trùng Khánh, huyện Gia Lộc; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Lê Hồng, Tân Trào, huyện Thanh Miện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã: Cộng Lạc, Kỳ Sơn, Tân Kỳ, Hưng Đạo, Hà Thanh, Hà Kỳ, huyện Tứ Kỳ; Giám đốc Công ty TNHH nước sạch Cộng Lạc, Giám đốc Công ty TNHH MTV nước sạch Kỳ Sơn, Giám đốc Công ty TNHH MTV điện nước Phương Anh, Giám đốc Công ty TNHH MTV nước sạch Hưng Đạo căn cứ quyết định thi hành. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Phó chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Trung tâm CNTT - VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP, Thư (35b) &



Nguyễn Dương Thái

